

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

*** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu chính cung cấp cho công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát, đá các loại, cấp phối đá dăm các loại...).	Có cam kết Hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp về việc cung cấp các loại vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu gói thầu; mô tả về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và cam kết đảm bảo khả năng cung cấp cho công trình đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng cho gói thầu theo đúng tiến độ mà nhà thầu đề xuất và đảm bảo theo yêu cầu chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đảm bảo yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Đối với nguồn vật liệu đất đắp	Có cam kết Hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp về việc cung cấp đất đắp đảm bảo sử dụng vật liệu hợp pháp từ mỏ vật liệu có giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản còn hiệu lực và trữ lượng đảm bảo cho việc thi công gói thầu này.	Đạt
	Không đảm bảo yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu vật tư thiết bị khác như: cọc tiêu, biển báo và các vật tư hoàn thiện khác	Có cam kết Hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp về việc cung cấp các loại vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu gói thầu; mô tả về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và cam kết đảm bảo khả năng cung cấp cho công trình đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng cho gói thầu theo đúng tiến độ mà nhà thầu đề xuất và đảm bảo theo yêu cầu chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đảm bảo yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Công tác chuẩn bị khởi công	Nhà thầu có đề xuất về kế hoạch chuẩn bị cho công tác khởi công phù hợp với điều kiện thực tế của công trình, kèm theo bản vẽ và thuyết	Đạt

	minh tất cả các công việc phục vụ cho công tác chuẩn bị khởi công để đảm bảo việc triển khai thi công đúng tiến độ và kế hoạch mà nhà thầu đề xuất	
	Không có đề xuất hoặc có nhưng sơ sài	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công đối với hạng mục cầu	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp hoặc không đầy đủ có sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng công trình	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công đối với các hạng mục đường tạm và an toàn giao thông phục vụ thi công	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp hoặc không đầy đủ có sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng công trình	Không đạt
2.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công đối với hạng mục đường dẫn hai đầu cầu (gồm: nền, mặt đường; gia cố mái taluy; mương thoát nước và an toàn giao thông)	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp hoặc không đầy đủ có sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng công trình	Không đạt
2.5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, bão,...)	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp hoặc không đầy đủ có sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng công trình	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày có tính đến điều kiện thời tiết trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 210 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp:	Biểu đồ tiến độ triển khai thi công các hạng mục phù hợp nội dung công việc thuộc gói thầu và có huy động nhân lực, thiết bị đảm bảo để triển khai	Đạt

	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường triển khai thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	Có bản vẽ, thuyết minh biện pháp tổ chức mặt bằng công trường phù hợp	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
4.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy công trường tuân thủ theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình trong đó nêu rõ trách nhiệm của các nhân sự tham gia theo quy định về quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
4.3 Cách thức tổ chức quản lý thi công , tổ chức quản lý hiện trường	Nhà thầu có đề xuất cách thức tổ chức quản lý thi công, tổ chức quản lý hiện trường thi công phù hợp yêu cầu triển khai thực hiện gói thầu và có tính liên kết, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối phù hợp nội dung gói thầu Nhà thầu có đề xuất cách thức tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường tổ chức thi công công trường của nhà thầu trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, bão, lụt) và công tác đảm bảo giao thông xuyên suốt và an toàn, không ảnh hưởng công trình lân cận;	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý,	Đạt

chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có nhân sự tham gia, quản lý, giám sát về các biện pháp an toàn lao động khi tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và yêu cầu khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Công tác bảo trì	Có đề xuất kế hoạch kiểm tra, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
7.3. Đảm bảo giao thông: Phương án đảm bảo tải trọng, đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công.	- Có Bản cam kết đảm bảo tải trọng và phương án đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến. - Có cam kết đảm bảo giao thông thông suốt trong quá trình thi công, không được gây ùn tắc giao thông.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu: nhà thầu có kết quả thực hiện hợp đồng không vi phạm dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng (theo kết luận của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền) về các nội dung sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm khác về việc thực hiện hợp đồng. Nhà thầu có cam kết về các nội dung trên kèm theo để làm cơ sở đánh giá: Trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị xem là gian lận trong đấu thầu và bị xử lý theo quy định	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Ghi chú: Giá gói thầu được phê duyệt và làm cơ sở để xem xét phê duyệt kết quả trúng thầu là giá trị đã gồm chi phí **thuế giá trị gia tăng (VAT) 10%** và các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo quy định. Đề nghị nhà thầu dự thầu với Giá dự thầu phải bao gồm **thuế giá trị gia tăng (VAT) 10%** và các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo quy định. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.